

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/KDTM-ST
Ngày: 27 - 4 - 2021
V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Khương

Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2020/TLST-KDTM ngày 23 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐXXST-KDTM ngày 30 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Công ty TNHH Basf V, địa chỉ trụ sở: Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Hữu T, ông Nguyễn Công Duy T1 trú tại: Đường D, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 01 tháng 10 năm 2020). (Có mặt).

2.Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại L, địa chỉ trụ sở: Đường G, phường H, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H, trú tại: Đường G, phường H, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Văn bản ủy quyền số: 2511/2020/GUQ/PTL ngày 25 tháng 11 năm 2020 và số: 2912/2020/GUQ/PTL ngày 29 tháng 12 năm 2020). (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Công ty TNHH Basf V và quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 01/01/2016 giữa Công ty TNHH Basf V và Công ty TNHH Thương mại L có ký kết hợp đồng mua bán số AS16C-20. Theo đó, các bên thỏa thuận về việc Công ty TNHH Thương mại L mua hàng hóa (Là hóa chất) từ Công ty TNHH Basf V.

Thực hiện hợp đồng, kể từ năm 2018 đến năm 2019, Công ty TNHH Basf V đã cung cấp hàng hóa theo 19 đơn đặt hàng của Công ty TNHH Thương mại L với tổng giá trị là 1.919.060.000 đồng.

Theo thỏa thuận của hợp đồng thì Công ty TNHH Thương mại L phải thanh toán tiền hàng trong vòng 90 ngày kể từ ngày giao hàng được ghi trên giấy giao hàng của Công ty TNHH Basf V nhưng đến nay Công ty TNHH Thương mại L chỉ mới thanh toán số tiền tổng cộng là 130.000.000 đồng nên Công ty TNHH Basf V khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Thương mại L thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền sau đây: Nợ gốc là 1.789.060.000 đồng; tiền lãi phát sinh do việc chậm thanh toán tạm tính đến ngày 10/10/2020 là 587.348.300 đồng.

Tại phiên tòa, ông T và ông T1 là đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH Thương mại L thanh toán số tiền nợ gốc là 1.789.060.000 đồng; tiền lãi phát sinh do việc chậm thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 751.249.770 đồng; tổng cộng: $1.789.060.000 + 751.249.770 = 2.540.309.770$ đồng.

Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 26 tháng 11 năm 2020, bà H là đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày: Thống nhất với lời trình bày của đại diện nguyên đơn là giữa Công ty TNHH Thương mại L và Công ty TNHH Basf V có ký hợp đồng mua bán số AS16C-20 ngày 01/01/2016 như lời trình bày của đại diện nguyên đơn.

Công ty TNHH Thương mại L đã trả được 130.000.000 đồng số tiền mua hàng nên chỉ còn thiếu số tiền nợ gốc là 1.789.060.000 đồng nhưng do việc kinh doanh gặp khó khăn nên xin trả dần số tiền nợ gốc nêu trên trong thời hạn từ 02 đến 03 năm. Đối với số tiền nợ lãi chậm thanh toán thì xin được miễn và không phải trả cho Công ty TNHH Basf V, nếu nguyên đơn không đồng ý thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bà H là đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày: Vì bị đơn gặp khó khăn trong kinh doanh nên xin trả dần số tiền nợ gốc là 1.789.060.000 đồng trong thời hạn từ 06 tháng đến 01 năm. Đối với số tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 751.249.770 đồng thì xin được miễn và không phải trả cho Công ty TNHH Basf V.

Ngoài ra, các đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Hội đồng xét xử, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm có quyết định đưa vụ án ra xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án, cụ thể:

-Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 30, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân năm 2015.

-Xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân năm 2015.

-Đã tiến hành thu thập chứng cứ, tiến hành hòa giải, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo luật định.

-Việc gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo thời hạn theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân năm 2015.

-Việc tổng đạt Giấy triệu tập, thông báo hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự đã được thể hiện đầy đủ trong hồ sơ và đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa” theo khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có trụ sở tại số: Đường G, phường H, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của đương sự: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có ông T và ông T1 đại diện thấy rằng. Căn cứ vào hợp đồng mua bán số AS16C-20 ngày 01/01/2016 và lời thừa nhận của các bên về việc ký kết hợp đồng, về tiền nợ gốc và nợ lãi chậm thanh toán thì đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi ký kết hợp đồng mua bán số AS16C-20, kể từ năm 2018 đến năm 2019, Công ty TNHH Basf V đã cung cấp hàng hóa theo 19 đơn đặt hàng của Công ty TNHH Thương mại L với tổng giá trị là 1.919.060.000 đồng nhưng Công ty TNHH Thương mại L chỉ mới thanh toán được số tiền 130.000.000 đồng nên có cơ sở để buộc Công ty TNHH Thương mại L phải hoàn trả cho Công ty TNHH Basf V số tiền còn lại là 1.789.060.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH Thương mại L phải trả tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 27/4/2021 là 751.249.770 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu tính lãi chậm thanh toán 0.05%/ngày là do các bên thỏa thuận tại Điều 2 của hợp đồng mua bán số AS16C-20 ngày 01/01/2016 nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử buộc Công ty TNHH Thương mại L trả cho Công ty TNHH Basf V số tiền nợ gốc 1.789.060.000 đồng và tiền lãi 751.249.770 đồng, tổng cộng: 2.540.309.770 đồng, trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Xét lời trình bày của bà H là đại diện hợp pháp của bị đơn: Vì bị đơn gặp khó khăn trong kinh doanh nên xin trả dần số tiền nợ gốc là 1.789.060.000 đồng trong thời hạn từ 06 tháng đến 01 năm. Đối với số tiền nợ lãi tính đến ngày 27/4/2021 là 751.249.770 đồng thì xin được miễn và không phải trả cho Công ty TNHH Basf V nhưng phía nguyên đơn không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét đề nghị của bị đơn.

Về án phí Tòa án: Công ty TNHH Thương mại L phải trả cho Công ty TNHH Basf V số tiền 2.540.309.770 đồng nên phải chịu án phí là $72.000.000 + 540.309.770 \times 2\% = 82.806.195$ đồng.

Hoàn lại cho Công ty TNHH Basf V số tiền tạm ứng án phí là 39.764.083 đồng theo biên lai thu số: AA/2019/0027441 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 150, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 24, Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Công ty TNHH Basf V.

1. Buộc Công ty TNHH Thương mại L có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Basf V số tiền nợ gốc 1.789.060.000 đồng và tiền lãi 751.249.770 đồng, tổng cộng: 2.540.309.770 (Hai tỷ, năm trăm bốn mươi triệu, ba trăm lẻ chín ngàn, bảy trăm bảy mươi) đồng, trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí Tòa án: Công ty TNHH Thương mại L phải chịu là 82.806.195 (Tám mươi hai triệu, tám trăm lẻ sáu ngàn, một trăm chín mươi lăm) đồng.

Hoàn lại cho Công ty TNHH Basf V số tiền tạm ứng án phí là 39.764.083 (Ba mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi bốn ngàn, không trăm tám mươi ba) đồng theo biên lai thu số: AA/2019/0027441 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;

- Chi cục thi hành án dân sự cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Mạnh Cường

